TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10-6-2022
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Ông Nguyễn Văn Mầm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2022/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thúy D1, sinh năm 1987 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh C ..

2. Bị đơn: Anh Quang Thanh D2, sinh năm 1990. (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Võ Thúy D1 trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2015 chị D1 và anh D2 qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Trần Thới – huyện Cái Nước vào ngày 03/02/2017.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị D1 yêu cầu được ly hôn với anh Quang Thanh D2.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Quang Trà My - sinh ngày 24/9/2016 và Quang Thanh Duy – sinh ngày 17/3/2019. Hiện nay cháu My đang sống với anh D2 và cháu Duy đang sống chị D1, khi ly hôn chị D1 yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Duy, giao cháu My cho anh D2 nuôi dưỡng; không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Quang Thanh D2 được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D2 không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc chị D1 yêu cầu ly hôn và nuôi con.

** Tại phiên tòa:*

- Chị Võ Thúy D1 trình bày: Chị D1 yêu cầu xin ly hôn với anh Quang Thanh D2. Về con chung: Chị D1 yêu cầu được nuôi cháu Quang Thanh Duy, anh D2 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quang Trà My, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Quang Thanh D2 vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Quang Thanh D2 được triệu tập hợp lệ xét xử lần 2 nhưng anh D2 vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh Quang Thanh D2.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị D1 và anh D2 kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Trần Thới – huyện Cái Nước theo giấy chứng nhận kết hôn số 17/2017 ngày 03/02/2017, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị D1: Vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không thể kéo dài, đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay, nên chị D1 yêu cầu ly hôn với anh D2. Anh D2 không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị D1, qua đó cho thấy anh D2 không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa hai người. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D1 và anh D2 đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thúy D1 đối với anh Quang Thanh D2.

[2.2] Về con chung: Có 02 người con chung tên Quang Trà My - sinh ngày 24/9/2016 và Quang Thanh Duy – sinh ngày 17/3/2019. Hiện nay cháu My đang sống với anh D2 và cháu Duy đang sống chị D1, khi ly hôn chị D1 yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Duy, giao cháu My cho anh D2 nuôi dưỡng; không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu My và cháu Duy chưa được 07 tuổi, cháu My đang sống chung với anh D2, cháu Duy đang sống chung với chị D1, 02 cháu đang có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường; Đối với anh D2 không có ý kiến về yêu cầu nuôi con của chị D1; để tránh việc thay đổi môi trường sinh sống của 02 cháu. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Quang Thanh Duy cho chị D1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh D2 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quang Trà My; không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trợ hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc chị D1 phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thúy D1 đối với anh Quang Thanh D2.

2. Về con chung: Giao cháu Quang Trà My - sinh ngày 24/9/2016 cho anh D2 trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Quang Thanh Duy – sinh ngày 17/3/2019 cho chị D1 trực tiếp nuôi dưỡng; Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trợ hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Võ Thúy D1 phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007991 ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị D1 đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Trần Thới, H Cái Nước;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn